

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 16/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuận và ông Hà Văn Tể.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A D**, sinh ngày 01/6/1978 tại xã T, huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A P (đã chết) và Giàng Thị D, sinh năm 1927; bị cáo có vợ là Thào Thị D, sinh năm 1979 và có 06 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01

- Ngày 26/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 14/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2023, chuyển tạm giam ngày 15/4/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Sùng A L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

+ Anh Hà Văn Ch, sinh năm 1990

Địa chỉ nơi làm việc: Cán bộ Nhà tạm giữ, Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 06/4/2023 tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã T, huyện M đến nhà Sùng A D tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá để làm việc nhằm nhắc nhở D chấp hành pháp luật tại địa phương. Khi tổ công tác vào nhà, Sùng A D đang ngồi ở trong bếp liền đứng dậy chạy ra phòng khách giữa nhà, đồng thời thả một vật màu đen từ tay phải xuống nền nhà, tổ công tác yêu cầu D nhặt lên để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có 01 (một) gói nilon màu đỏ chứa 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 17 (mười bảy) gói nilon màu đỏ bên trong mỗi gói đều chứa các cục bột màu trắng ngà, Sùng A D khai nhận đó là ma túy loại Hồng phiến và Heroine D tàng trữ với mục đích để sử dụng dần. Tiếp tục kiểm tra khu vực bếp nhà Sùng A D, tổ công tác phát hiện, thu giữ thêm: 01 (một) bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số tang vật.

Về nguồn gốc số ma túy Sùng A D khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03/4/2023, tại khu vực gần cống thoát nước cạnh khu vực Trạm Kiểm lâm Tà Cóm thuộc địa giới hành chính bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, Sùng A D gặp một người đàn ông lạ mặt, D hỏi anh ta tên gì, ở đâu? Người đàn ông trả lời tên là P, trú tại bản C, xã N, huyện M Lát, tỉnh Thanh Hoá. D hỏi anh ta “*Anh trên đó xuống có hàng không?* ” (có nghĩa là có ma túy không?), người đàn ông trả lời là “*Có ít thôi*”. Sau đó Sùng A D lấy số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) từ trong người ra đưa cho P, P đồng ý nhận tiền rồi lấy từ trong túi quần ra 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong chứa các tép Heroine, rồi P bán cho Sùng A D 22 (hai mươi hai) tép Heroine và 05 (năm) viên Hồng phiến với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), mỗi tép Heroine và 05 (năm) viên Hồng phiến đều được gói bằng mảnh nilon màu đỏ. Sau khi nhận ma túy, D nhặt một túi nilon màu xanh ở lề đường, bỏ toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong túi rồi giấu túi ma túy ở trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, D vẫn cất giấu số ma túy trên ở trong túi quần và không để ai biết. Từ ngày 03/4/2023 đến ngày 06/4/2023, D đã sử dụng hết 04 (bốn) tép heroine tại nhà của mình, quá trình D sử dụng ma túy không có ai biết. Đến khoảng

12 giờ ngày 06/4/2023, khi đang ở nhà một mình, Sùng A D lấy 01 (một) tép heroine ra để sử dụng tại bếp của gia đình, khi D đang sử dụng thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát và Công an xã T đến nhà làm việc, thấy tổ công tác vào nhà D đã đứng lên, chạy từ bếp ra giữa nhà, đồng thời thả túi ma túy đang cầm ở trên tay xuống nền nhà, tổ công tác phát hiện và yêu cầu D nhặt túi vừa thả xuống nền nhà để kiểm tra phát hiện và thu giữ số ma túy D cất giấu.

Tại bản Kết luận giám định số 1406/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Sùng A D” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,086g (một phẩy tám sáu gam) loại: Heroine (Heroin).

- 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Sùng A D” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,451g (không phẩy bốn năm một gam) loại: Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ Sùng A D. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa - đây là số ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) tờ giấy bạc, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Sùng A D, căn cứ lời khai của Dơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã xác minh tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát nhưng không có ai có đặc điểm như Dơ khai nhận nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-ML ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Sùng A D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước phong bì ghi vụ Sùng A D. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) tờ giấy bạc, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hiện bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện chỉ nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân do bị cáo thiếu làm chủ, để bản thân sa vào tệ nạn xã hội nên mua ma túy cất giấu với mục đích để sử dụng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, gia đình là hộ nghèo; nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án từ 16 đến 18 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm; bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh

Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 06/4/2023 khi tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã T, huyện M đến nhà ở của Sùng A D tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá thì phát hiện Sùng A D đang ngồi ở trong bếp nhưng đứng dậy chạy ra phòng khách giữa nhà và thả một vật màu đen từ tay phải xuống nền nhà. Tổ công tác đã yêu cầu D nhặt lên để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có 01 (một) gói nilon màu đỏ chứa 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 17 (mười bảy) gói nilon màu đỏ bên trong mỗi gói đều chứa các cục bột màu trắng ngà, Sùng A D khai nhận đó là ma túy loại Hồng phiến và Heroine D tàng trữ với mục đích để sử dụng dần, tổ công tác tiếp tục kiểm tra khu vực bếp nhà Sùng A D, thu giữ thêm: 01 (một) bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng. Đây là số ma túy còn lại do D mua của một người đàn ông không quen biết vào ngày 03/4/2023, tại khu vực gần cống thoát nước cạnh khu vực Trạm Kiểm lâm Tà Cóm thuộc địa giới hành chính bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mục đích để sử dụng dần.

Tại bản Kết luận giám định số 1406/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Sùng A D” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,086g (một phẩy tám sáu gam) loại: Heroine (Heroin).

- 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Sùng A D” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,451g (không phẩy bốn năm một gam) loại: Methamphetamine.

Tổng khối lượng hai chất ma túy Sùng A D tàng trữ là 1,537g hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; nhưng để thoả mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội

được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngày 26/01/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là ngày 06/4/2023 bị cáo chưa được xóa án tích do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; ngoài ra vào năm 2011 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù bị cáo đã có hai lần bị Tòa án xét xử, áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc về hành vi phạm tội ma túy nhưng bị cáo không coi đó là cơ hội, bài học để sửa chữa lỗi lầm, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội và thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật, vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo do đó cũng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trông rọt không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng.

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ Sùng A D. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhật và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy..

- Đối với vật chứng là 01 (một) bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) tờ giấy bạc, đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Sùng A D **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/4/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ Sùng A D. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai; 01 (một) bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) tờ giấy bạc, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh